

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ - ST

Ngày 10/3/2022

V/v " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi dưỡng
con chung khi ly hôn* ".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lương Tuất Mạnh

2. Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi dưỡng con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lù Thị P; Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn L1, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Anh Giàng Seo S.

Địa chỉ: Thôn L1, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 2, trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt tại phiên tòa (Có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Lù Thị P và các bản tự khai của chị Lù Thị P và anh Giàng Seo S cùng các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Lù Thị P và anh Giàng Seo S đều xác nhận anh, chị về chung sống với nhau như vợ chồng, trên cơ sở tự nguyện từ thời gian tháng 10/2003, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh, chị về chung sống với nhau tại Thôn L1, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai và đã có 03 con chung với nhau. Đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái, Anh Giàng Seo S không chịu tu

chỉ làm ăn, dẫn đến việc vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 2, trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ. Thực tế anh chị đã tự sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, ngày 19/12/2022 chị Lù Thị P đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết không công nhận chị và anh Giàng Seo S là vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Anh Giàng Seo S cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị Lù Thị P không phải là vợ chồng theo quy định của pháp luật vì thực tế tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc và hiện nay anh vẫn đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam.

Về con chung: Chị Lù Thị P và anh Giàng Seo S đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 03 con chung.

Cháu lớn: Giàng Thị C - Sinh ngày: 20/4/2004;

Cháu thứ hai: Giàng Thị L - Sinh ngày: 21/7/2006;

Cháu thứ ba: Giàng Quang Th - Sinh ngày: 17/8/2009

Hiện nay cả 03 cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường và cháu lớn Giàng Thị C đã trưởng thành trên 18 tuổi. Nên chị và anh Giàng Seo S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết khi không công nhận chị và anh là vợ chồng.

Đối với cháu Giàng Thị L và cháu Giàng Quang Th hiện tại đang ở cùng với chị Lù Thị P tại Thôn L1, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi Tòa án giải quyết không công nhận anh chị không phải là vợ chồng, chị Lù Thị P có yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 02 cháu Giàng Thị L và cháu Giàng Quang Th cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lù Thị P không yêu cầu anh Giàng Seo S phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Vì thực tế hiện nay anh Giàng Seo S đang chấp hành hình phạt tù trong trại giam, không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các cháu.

Về tài sản chung: Chị Lù Thị P và anh Giàng Seo S đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung. Nên khi Tòa án giải quyết không công nhận anh, chị là vợ chồng, anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Lù Thị P và anh Giàng Seo S đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không vay nợ của ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên khi không công nhận là vợ chồng anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Trình bày những quan điểm về xác định thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng và các biện pháp thu thập chứng cứ, trình tự, thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Tuy nhiên

trong vụ án này bị đơn là người đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam Tân Lập thuộc xã Võ Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, điều kiện đường xá xa xôi nên việc tiến hành hòa giải đối với các đương sự Tòa án không thể tiến hành được. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các biện pháp ủy thác thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Đề nghị hội đồng xét xử Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 2 Điều 53; Điều 57; Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử không công nhận chị Lù Thị P và anh Giàng Seo S là vợ chồng.

Về con chung: Sau khi nhận định đánh giá về điều kiện nuôi dưỡng cũng như để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt của các cháu nhỏ đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Giàng Thị L; Sinh ngày: 21/7/2006 và cháu Giàng Quang Th; Sinh ngày: 17/8/2009 cho chị Lù Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Giàng Seo S không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị P và anh Giàng Seo S chung sống với nhau như vợ chồng từ thời gian tháng 10/2003, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử xác định đây là cuộc hôn nhân bất hợp pháp không được pháp luật thừa nhận. Sau ngày cưới anh, chị về chung sống hòa thuận hạnh phúc đã có 03 con chung với nhau đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Lù Thị P làm đơn xin ly hôn anh Giàng Seo S là do quan điểm, cách sống không thống nhất với nhau trong làm ăn tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con. Mặt khác năm 2013 do anh Giàng Seo S không chịu tu chí làm ăn, dẫn đến việc vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại phân trại số 2, trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ. Thực tế anh chị đã tự sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, ngày 19/12/2022 chị Lù Thị P đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết không công nhận chị và anh Giàng Seo S là vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai của anh Giàng Seo S anh cũng xác nhận anh và chị Lù Thị P về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 10/2003 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm

quyền. Về nguyên nhân mâu thuẫn như chị Lò Thị P trình bày là đúng. Đến nay chị Lò Thị P có yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh chị là vợ chồng anh cũng nhất trí với lý do tình cảm giữa anh chị không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc.

Xét thấy việc chung sống của chị Lò Thị P và anh Giàng Seo S là trái với các qui định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị Lò Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận anh chị là vợ chồng với lý do tình cảm không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Lò Thị P và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và xử không công nhận chị Lò Thị P và anh Giàng Seo S là vợ chồng là có căn cứ phù hợp với Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chị Lò Thị P và anh Giàng Seo S đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 03 con chung.

Cháu lớn: Giàng Thị C - Sinh ngày: 20/4/2004;

Cháu thứ hai: Giàng Thị L - Sinh ngày: 21/7/2006;

Cháu thứ ba: Giàng Quang Th - Sinh ngày: 17/8/2009. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường và cháu lớn Giàng Thị C đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên khi không công nhận anh chị là vợ chồng thì anh chị đều không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập giải quyết.

Đối với cháu Giàng Thị L và cháu Giàng Quang Th hiện nay các cháu đang ở cùng với chị Lò Thị P tại Thôn L1, xã Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi được Tòa giải quyết không công nhận chị và anh là vợ chồng thì chị Lò Thị P có yêu cầu và đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu Giàng Thị L và cháu Giàng Quang Th cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị P không yêu cầu anh Giàng Seo S phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Vì thực tế hiện nay anh Giàng Seo S đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam nên không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con. Anh Giàng Seo S cũng nhất trí.

Tại phiên tòa hôm nay xét thấy yêu cầu của chị Lò Thị P, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với các quy định tại Khoản 1 Điều 14; Điều 15, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với tâm tư và nguyện vọng của các cháu. Đảm bảo được quyền, lợi ích về mọi mặt cho các cháu. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Lò Thị P và anh Giàng Seo S đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung. Nên khi giải quyết không công nhận là vợ chồng anh, chị đều không yêu cầu giải quyết, Viện kiểm sát không đề cập giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Chị Lò Thị P và anh Giàng Seo S đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không vay nợ gì của ai và cũng không cho ai

vay nợ gì nên khi giải quyết không công nhận là vợ chồng anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, Viện kiểm sát không đề cập. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Đối với anh Giàng Seo S hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai bản thân anh cũng đã trình bày đầy đủ những yêu cầu và ý kiến quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và anh có yêu cầu đề nghị Tòa án xét xử giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc yêu cầu của anh là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử giải quyết vắng mặt anh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Lù Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Điều 15; Khoản 2 Điều 53; Điều 57; Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Lù Thị P và anh Giàng Seo S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Thị L; Sinh ngày: 21/7/2006 và cháu Giàng Quang Th; Sinh ngày: 17/8/2009 cho chị Lù Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Giàng Seo S không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi chấm dứt quan hệ hôn nhân anh Giàng Seo S có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lù Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003163 ngày 19/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận chị Lù Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- THA dân sự huyện B;
- UBND xã Ph, huyện B;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Như Long